

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HS-ST

Ngày 11-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông : Nông Văn Chương

Ông : Hoàng Nông Chức

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Hoa -Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lý Hoàng Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án sơ thẩm hình sự thụ lý số: 12/2018/TLST- HS ngày 21 tháng 8 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2018.

Đối với bị cáo: Nguyễn Văn N, sinh năm 1967; giới tính: Nam; tên gọi khác: không; Quê quán: xã P, huyện M, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Xóm V, xã P, huyện M, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn 01/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1 (Đã chết) con bà Ma Thị V1 (Đã chết); vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1973; bị cáo có 02 con: con lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: có 01(một) tiền sự; anh chị em ruột: bị cáo có 06 (Sáu) anh chị em, bị cáo là con thứ năm; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, Cao Bằng từ ngày 10 tháng 7 năm 2018 (Có mặt).

***Người Bị hại:**

1. Hoàng Văn V, sinh năm: 1981;

2. Tô Thị H, sinh năm: 1987;

Cùng trú tại: xóm C, thị trấn M, huyện L, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tháng 4 năm 2018, gia đình ông Hoàng Văn V sinh năm 1981 bà Tô Thị H, sinh năm 1987, khởi công xây dựng nhà mới, tại nơi ở (xóm C, thị trấn M, huyện L, tỉnh Cao Bằng). Quá trình tháo dỡ nhà cũ để xây dựng nhà mới, gia đình ông V bà H có chuyển đồ đạc, tài sản khác của gia đình sang nhà bà Nông Thị V2, sinh năm 1985 người cùng xóm trú tại xóm C, thị trấn M, huyện L, tỉnh Cao Bằng. Khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2018, gia đình ông V, bà H có thuê một số người đến xây nhà, trong đó có: Nguyễn Văn N sinh năm 1967 trú tại: xóm V, xã P, huyện M, tỉnh Hà Giang; Nông Văn Đ, sinh năm 1981 trú tại: xóm P, xã T, huyện L, tỉnh Cao Bằng và Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 trú tại: xóm N, xã L, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng giúp việc phụ xây. Cả 03(Ba) người đến phụ xây là (N, Đ và T) được gia đình ông V, bà H cho ngủ ở tại nhà bà V2, chỉ cách nhà ông V, bà H đang xây khoảng 20 mét; trong thời gian ở nhà bà V, đối tượng Nguyễn Văn N có được giúp gia đình dọn đồ đạc, tài sản tại nhà của ông V, bà H sang nơi khác, lúc đó N phát hiện một bao tải dừa màu vàng, bên trong có chứa các cuộn vải thổ màu trắng, tự dột nên N đã nảy sinh thực hiện ý định trộm cắp số tài sản trên. Do vậy, đến khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 07/7/2018; khi (Đ và T) sang nhà ông V ăn cơm tối, lúc này quan sát thấy xung quanh không có ai N dùng tay phải của mình, túm lấy miệng bao tải dừa màu vàng bên trong có chứa 09 (Chín) cuộn vải thổ, tự dột, vác lên vai trái rồi đi lên đường quốc lộ theo hướng về huyện M, tỉnh Hà Giang. Đi được khoảng 400 mét thấy có nhiều người đi lại trên đường, sợ bị phát hiện N đã vác bao dừa đựng vải vừa lấy trộm được, đi xuống gầm sàn nhà ông Hoàng Văn L, địa chỉ: xóm C, thị trấn M, huyện L, tỉnh Cao Bằng (lúc này nhà ông L không ai ở nhà) N lấy các thanh củi che kín lại. Sau đó N quay trở về và sang gia đình nhà ông V, bà H ăn bữa tối bình thường coi như chưa có việc gì xảy ra; khi gia đình ông V, bà H phát hiện tài sản của gia đình bị mất trộm. Đến ngày 09/7/2018 gia đình bà H làm Đơn trình báo gửi đến Công an huyện Lâm, tỉnh Cao Bằng ngày 10/7/2018 biết không thể giữ kín được hành vi vi phạm pháp luật của mình Nguyễn Văn N đã đến Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tự thú, trình bày về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, chỉ nơi cất giấu tài sản do trộm cắp được cho cơ quan điều tra tiến hành thu giữ tài sản, vật chứng của vụ án, tiếp tục tiến hành điều tra truy tố theo quy định của pháp luật.

Tại kết Kết luận định giá tài sản số: 218/KL-HĐĐG, ngày 11/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: 09 (Chín) cuộn vải thổ màu trắng tự dột có trị giá bằng 3.600.000 đồng, (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm đề nghị truy tố. Tại bản Cáo trạng số: 13/CT-VKSBL ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm đã truy tố ra

trước Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm để xét xử bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra, xác định 09 (Chín) cuộn vải thổ màu trắng tự dệt là tài sản của gia đình bà Tô Thị H và ông Hoàng Văn V. Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 08 ngày 14/8/2018 hoàn trả lại toàn bộ số tài sản cho gia đình người bị hại.

Tại phiên tòa các bị hại cùng xác nhận, đã nhận đủ tài sản đã bị mất trộm, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung của bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với các lời khai, chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm r điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù.
- Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn N;
- Ý kiến của người bị hại tham gia tố tụng tại phiên tòa: Các bị hại cùng có yêu cầu Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn N, ngoài ra không có yêu cầu gì bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo; quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra khởi tố, truy tố bị can đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ và phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án; như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn N một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông Hoàng Văn V bà Tô Thị H 09 (Chín) cuộn vải thổ màu trắng kích thước 01 cuộn dài 16,3 mét, rộng 43cm có giá trị là 3.600.000 đồng (bằng chữ, Ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Hành vi Trộm cắp tài sản của người khác, bị cáo

đã thực hiện, gây bức xúc dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, do vậy bị cáo phải chịu Trách nhiệm hình sự, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 quy định về "Tội trộm cắp tài sản"

1. "Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm "

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, trị an tại địa phương, trong quần chúng nhân dân, do đó cần phải xử lý nghiêm đối với hành vi bị cáo đã gây ra. Đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm và bảo đảm trật tự trị an xã hội cần phải nghiêm trị, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo và giáo dục bị cáo Nguyễn Văn N trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội, răn đe phòng ngừa chung với những ai đang có ý định thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản của người khác.

[3] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng; tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, xã hội tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và bị cáo đã ra đầu thú tại cơ quan công an nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s và điểm r, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về nhân thân bị cáo: Nguyễn Văn N được bố mẹ nuôi dưỡng từ nhỏ, cho ăn học, nhưng bị cáo chỉ học hết lớp 1/10 rồi bỏ học, làm ăn sinh sống tại địa phương; lúc trưởng thành bị cáo N lập gia đình kết hôn với chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1973 sinh sống làm ăn tại: xóm V, xã P, huyện M, tỉnh Hà Giang quá trình hôn nhân, vợ, chồng bị cáo có 02 (hai) người con, lớn sinh năm 1990 nhỏ sinh năm 1993. Hiện nay vợ và các con của bị cáo N đã bỏ nhà đi đâu, làm gì, không rõ.

Bị cáo Nguyễn Văn N là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (hêrôin) bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đưa ra xét xử vào ngày 20/01/1998 về các tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Trốn khỏi nơi giam" tổng

hợp hình phạt cả 02 tội danh là 33 (Ba mươi ba) tháng tù; bị cáo N đã chấp hành xong nộp đủ án phí của bản án.

Chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương bị cáo Nguyễn Văn N tiếp tục vi phạm pháp luật bị Công an xã P, huyện M, Hà Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 01 ngày 23/3/2018 về hành vi "Trộm cắp tài sản" với số tiền là 1.000.000 đồng, (Một triệu đồng) đến nay vẫn chưa chấp hành xong; như vậy, xét nhân thân bị cáo Nguyễn Văn N có quá trình nhân thân xấu, liên tục tái phạm thực hiện cùng một hành vi vi phạm pháp luật về tội "Trộm cắp tài sản". Do vậy bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng đối với hành vi bị cáo đã gây ra.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định khoản 5 Điều 173 "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định; do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng vụ án: Đối với 09 (Chín) cuộn vải thổ màu trắng tự dệt, 01 cuộn kích thước: 16,3 mét, rộng 43cm cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng căn cứ các Điều 36, 39 và 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, hoàn trả lại toàn bộ tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp bà Tô Thị H, ông Hoàng Văn V vào ngày 14 tháng 8 năm 2018 là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[8] Về Trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Hoàng Văn V bà Tô Thị H tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

[9] Về án phí: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự về án phí là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm r điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù, tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 10 tháng 7 năm 2018;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Xác nhận bị hại bà Tô Thị H, ông Hoàng Văn V cùng địa chỉ: xóm C, thị trấn M, huyện L, tỉnh Cao Bằng đã nhận toàn bộ tài sản bị mất trộm do Cơ quan điều tra, hoàn trả vào ngày 14 tháng 8 năm 2018.

4. Về Trách nhiệm dân sự: Xác nhận các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng

hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016. Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng, (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, để sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bị hại;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- CC-THADS huyện Bảo Lâm;
- CQ.THAHS Công an huyện;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Trại giam CA tỉnh;
- UBND xã Yên Phong;
- Lưu HSVA, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Đức Thọ